TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 02/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Hoa Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang
Ông Võ Thanh Đức

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC T – Tên gọi khác: Không, sinh năm 1991; Nơi ĐKNKTT: Ấp 7, xã N, huyện T, Long An; Chỗ ở: Khu phố 11, phường B, thị xã L; Nghề nghiệp: lao động biển ; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Phật giáo ; Con ông Trần Văn P (sinh năm: 1964), con bà Trần Thị T (sinh năm: 1964); Vợ: Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm: 1995; Có hai con, con lớn sinh năm: 2013, con nhỏ sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: không

Nhân thân: Ngày 14/02/2008 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, đến ngày 12/02/2010 chấp hành xong. Bị cáo Trần Ngọc T hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

**** Bị hại***: Nguyễn Hồng P, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 40 phút ngày 26/02/2020, Trần Ngọc T đang đi trên khu vực Cảng L thì thấy có ghe lưới BTH: 85899TS đang neo đậu không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định này, T đi xuống ghe vào capin thì nhìn thấy một điện thoại di động màu đen, hiệu Sam Sung J6+ của anh Nguyễn Hồng P đang để trên ống nhựa nên tới lấy và bỏ vào phía sau lưng quần. Anh P đang làm việc phía trước đầu ghe thấy T có biểu hiện nghi vấn nên đi vào trong ghe và giữ T lại kiểm tra thì phát hiện chiếc điện thoại trên người T. Tại công an phường P, T đã thừa nhận hành vi pham tội như đã nêu trên.

Theo kết luận định giá tài sản số 17 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thể hiện: 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J6+, màu đen đã qua sử dụng, giá trị còn lại là: 2.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 07/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Ngọc T , về tội: "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Trần Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt Trần Ngọc T **từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.**

Về dân sự: Quá trình điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

- **Bị cáo nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Vắng mặt bị hại Nguyễn Hồng P. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của bị hại đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Trần Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại trong vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 26/02/2020, Trần Ngọc T thấy có ghe lưới BTH: 85899TS đang neo đậu không có người trông coi nên đi xuống ghe vào capin lén lút lấy một điện thoại di động màu đen, hiệu Sam Sung J6+ của anh Nguyễn Hồng P.

Hành vi của bị cáo Trần Ngọc T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T , Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm, nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, để thực hiện hành vi trộm cắp di động màu đen, hiệu Sam Sung J6 của bị hại Nguyễn Hồng P. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Năm 2008 bị cáo đã từng bị xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong vào 12/02/2010 đến nay không tu chí sửa đổi mà còn phạm tội, do vậy cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục chính bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Hồng Phi 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Sam Sung J6.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc T **phạm tội "Trộm cắp tài sản"**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T **06 (bằng chữ: sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/6/2020). Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.